TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Phương T; địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ); địa chỉ mới: Tổ 12, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Nông Việt H ; địa chỉ: Thôn L , xã P , thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ); địa chỉ mới: Thôn L , phường H 1, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Phương T; địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ); địa chỉ mới: Tổ 12, phường H 1, tỉnh Tuyên Quang và anh Nông Việt H ; địa chỉ: Thôn L , xã P , thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ); địa chỉ mới: Thôn L , phường H 1, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Phương T và anh Nông Việt H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Phương T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nông H H, sinh ngày 02/01/2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và cùng có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định .

- Tài sản chung, công nợ chung: Không có

- Án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0000615 ngày 03/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (cũ). Trả lại cho chị T 150.000đ án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 4- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND P. H 1, T.Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình